

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/DS-ST
Ngày: 04-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Mỹ Lil

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1038/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Quốc N**, sinh năm: 1979. Địa chỉ cư trú: **Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau** (Xin vắng).

Bị đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau** (Vắng mặt).

Ông **Vũ Đức L**, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2023 của nguyên đơn thể hiện:

Trong năm 2022, bà **Trần Thị T** và ông **Vũ Đức L** có vay tiền của ông **Phạm Quốc N**, cụ thể như sau: Ngày 09/3/2022, vay số tiền 15.000.000 đồng; ngày 05/9/2022, vay số tiền 120.000.000 đồng; ngày 03/11/2022, vay số tiền 15.000.000 đồng; ngày 21/12/2022, vay số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay là 170.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 2%/tháng, bà **T** có viết biên nhận nhận nợ vay. Ông **L**, bà **T** trả tiền lãi đủ đến tháng 01/2023 thì không trả tiếp và hứa trả lại tiền vay gốc. Tuy nhiên, ông **L**, bà **T** không thực hiện như đã hẹn nên ông **Phạm Quốc N** khởi kiện yêu cầu ông **L**, bà **T** trả lại số tiền vay là 170.000.000 đồng.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, do điều kiện công việc, không đảm bảo thời gian

tham gia phiên toà, ông **Phạm Quốc N** yêu cầu Toà án xét xử vụ án vắng mặt ông **N**.

Đối với ông **Vũ Đức L**, bà **Trần Thị T** mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định nhưng ông **Vũ Đức L**, bà **Trần Thị T** vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông **Phạm Quốc N** và ông **Vũ Đức L**, bà **Trần Thị T** là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng đều tại **huyện T** nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông **Vũ Đức L**, bà **Trần Thị T**, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông **Vũ Đức L**, bà **Trần Thị T** vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông **Vũ Đức L**, bà **Trần Thị T** theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông **Phạm Quốc N**, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông **N** theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo nguyên đơn, trong năm 2022, ông **Vũ Đức L** và bà **Trần Thị T** vay nhiều lần của ông **Phạm Quốc N** tổng số tiền là 170.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/ tháng. Đến tháng 01/2023 ông **Vũ Đức L** và bà **Trần Thị T** ngưng trả tiền lãi và hứa trả lại tiền vay gốc. Tuy nhiên, ông **L**, bà **T** không thực hiện như đã hẹn nên ông **Phạm Quốc N** khởi kiện yêu cầu ông **L**, bà **T** trả lại số tiền vay là 170.000.000 đồng. Về phía bị đơn, Tòa án đã thông báo, triệu tập theo quy định của pháp luật để bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông **Vũ Đức L** và bà **Trần Thị T** đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, nguyên đơn có cung cấp biên nhận các lần vay, có bà **T** ký xác nhận nợ. Từ đó, có căn cứ xác định giao dịch giữa các bên được thực hiện như lời trình bày của nguyên đơn là có thật. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Quốc N.** Buộc ông **Vũ Đức L.**, bà **Trần Thị T** có nghĩa vụ thanh toán cho ông **Phạm Quốc N** số tiền 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Đối với khoản tiền nêu trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông **Vũ Đức L.**, bà **Trần Thị T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.500.000 (Tám triệu năm trăm ngàn) đồng, chưa nộp. Ông **Phạm Quốc N** không phải chịu án phí, ông **N** có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004264 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ